TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.
2. Ông Trần Thanh Hải.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ Antham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HS ngày 15/9/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lữ Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 10 năm 1992, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn G, sinh năm 1963 và bà Lý Thị D, sinh năm 1964; vợ Lý Thị T, sinh năm 1994, con: Có 02 con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An (có mặt).

- Người chứng kiến:

+ Anh Quang Văn K, sinh năm 1983.
Trú tại: Bản H, xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).
+ Chị Lý Thị T, sinh năm 1994.
Trú tại: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).
+ Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1958.
Trú tại: Xóm P, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 23 tháng 6 năm 2020, Lữ Văn T gặp một người đàn ông lạ mặt (T không biết tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Qua trao đổi, người đàn ông này đặt vấn đề với Lữ Văn T về việc muốn bán hai gói ma tuý (các đối tượng thường gọi là hai đàn hồng phiến) với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Vì có nhu cầu sử dụng chất ma tuý và thấy giá hai gói ma tuý này rẻ hơn so với giá nơi khác nên T đồng ý mua. Hai gói ma tuý có đặc điểm được gói bằng một túi ni lông màu bạc, có in các dòng chữ nước ngoài và có dòng chữ kẻ ngang, kích thước (15 x 6,5 x 2,5)cm, bên trong có chứa hai gói ni lông màu xanh, phía trên mỗi gói có đường kẻ ngang màu đỏ, mỗi gói có kích thước (9x6,5)cm, bên trong chứa các viên nén màu hồng mỗi viên có đường kính 0,5cm, một mặt của mỗi viên có in dòng chữ "WY". Sau khi mua được số ma tuý trên T cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái mà T đang mặc rồi thuê xe ta xi của anh Quang Văn K để đưa chị Lý Thị T là vợ của T xuống Bệnh viện đa khoa khu vực T Nghệ An thuộc xóm P, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An để khám bệnh. Quá trình xuống Bệnh viện T vẫn mang theo số ma tuý trên cất giấu trong người. Đến khoảng 17 giờ 55 phút, ngày 23/6/2020, Lữ Văn T cùng vợ đi đến Bệnh viện đa khoa khu vực T Nghệ An, lúc này T lấy túi ma tuý từ trong túi quần đang mặc ra cầm trong lòng bàn tay trái đến khu vực khám chữa bệnh thì bị tổ công tác Công an thị xã T phát hiện bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay trái một gói ni lông màu bạc có đặc điểm như đã nêu trên. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng sau đó đưa Lữ Văn T về trụ sở Công an thị xã T để điều tra làm rõ.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 23/6/2020 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định: 01 (một) gói ni lông màu xanh, phía trên mép có đường kẻ ngang màu đỏ có kích thước (9x6,5)cm, bên trong có chứa 197 (một trăm chín mươi bảy) viên nén màu hồng có khối lượng 19,93gam (mười chín phẩy chín mươi ba gam) sau khi đã loại bỏ bao bì; 01 (một) túi ni lông màu xanh phía trên mép có đường kẻ ngang màu đỏ có kích thước (9x6,5)cm, bên trong có chứa 200 (hai trăm) viên nén màu hồng thu giữ của Lữ Văn T có khối lượng 20,2gam (hai mươi phẩy hai gam) sau khi đã loại bỏ bao bì. Tổng khối lượng các viên nén màu hồng thu giữ của Lữ Văn T trong quá trình bắt quả tang có tổng khối lượng là 40,13gam (bốn mươi phẩy mười ba gam).

Tại kết luận giám định số 949/KL-PC09 (DD2-MT) ngày 29/6/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Hai mẫu các viên nén màu hồng, một mặt của mỗi viên có in chữ WY (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Lữ Văn T gửi tới giám định đều là ma tuý (Methamphetamine).

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Lữ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 3 điều 249 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Lữ Văn T từ 11 (mười một) đến 12 (mười hai) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp nông nghiệp, gia đình thuộc hộ cận nghèo, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, bên trong chứa hai gói ni lông màu xanh mỗi gói có kích thước (9x6,5)cm bên trong mỗi gói chứa viên nén màu hồng, mỗi viên có kích thước 0,5cm, một mặt của mỗi viên có in chữ "WY", có tổng 377 viên ma tuý (Methamphetamine), tổng khối lượng 38,09gam thu giữ của Lữ Văn T (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo không tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh đã truy tố cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao vì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, do đó trình độ nhận thức còn hạn chế. Mặt khác bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 40,13 gam, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Lữ Văn T từ 10 (mười) năm đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Căn cứ quy định của khung hình phạt, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 10 phút ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại Bệnh viện đa khoa khu vực T Nghệ An thuộc xóm P, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được

đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 23/6/2020 tại Bệnh viện đa khoa khu vực T Nghệ An thuộc xóm P xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Công an thị xã T bắt quả tang Lữ Văn T tàng trữ 40,13g (bốn mươi phẩy mười ba gam) ma túy (methamphetamine) để sử dụng. Nên hành vi của bị cáo Lữ Văn T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích để thoả mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử công khai kịp thời là cần thiết, góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy. Mặt khác bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng lớn nên cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 - BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy đây không phải là tình tiết giả nhẹ, do đó không có căn cứ để áp dụng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp nông nghiệp, gia đình thuộc hộ cận nghèo, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, bên trong chứa hai gói ni lông màu xanh mỗi gói có kích thước (9x6,5)cm bên trong mỗi gói chứa viên nén màu hồng, mỗi viên có kích thước 0,5cm, một mặt của mỗi viên có in chữ "WY". Có tổng 377 viên ma tuý (Methamphetamine); tổng khối lượng 38,09gam thu giữ của Lữ Văn T (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định) cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho Lữ Văn T tại khu vực xã C, huyện Q vào ngày 23/6/2020 do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không đủ cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 - BLHS:

Tuyên bố bị cáo Lữ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Lữ Văn T 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/6/2020.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, bên trong chứa hai gói ni lông màu xanh mỗi gói có kích thước (9x6,5)cm bên trong mỗi gói chứa viên nén màu hồng, mỗi viên có kích thước 0,5cm, một mặt của mỗi viên có in chữ "WY". Có tổng 377 viên ma tuý (Methamphetamine); tổng khối lượng 38,09gam thu giữ của Lữ Văn T (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2020 giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Lữ Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên